

In lân thư nh...



Giá là 0 \$ 30

80 Pièces
INDO-CHINOIS
627

書陳世美



THO' TRẦN-THẾ-MỸ

(BÁT NHẬN THÊ)

BẢN CỬ SOẠN LẠI

TRADUIT ET PUBLIÉ

PAR

LÊ-VĂN-TỎ

Commerçant

TOUS DROITS RÉSERVÉS



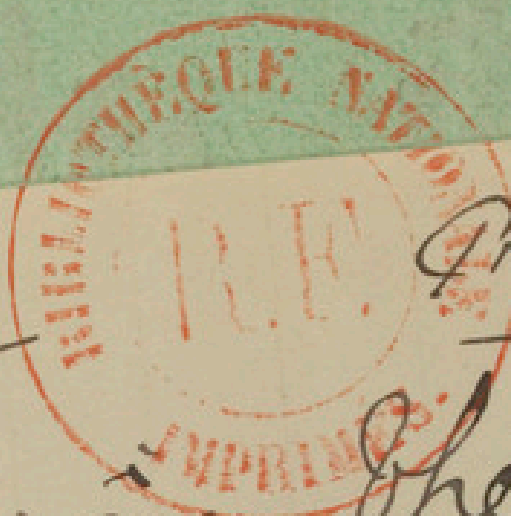
SAIGON

J. VIÊT, Imprimeur-Éditeur

Août 1915

Handwritten notes:
Pica
Pica
804 ma ch. (C)
627

1^{re} édition



Prix : 0,80

Cho. Trăn - Thê - Mỹ
(Bât nhân - thê)

(Histoire de) Trăn - Thê - Mỹ
qui ne reconnaît pas sa femme
Poème

par
Lê - vãn - Bô



THƠ' TRẦN-THỀ-MỸ

Trời Nam mưa thuận gió hòa,
An cư lạc nghiệp nhà nhà âm no.
Xem trong tích củ một pho,
Lưu truyền hậu thề để cho người tàng.
Chữ rằng: thiên địa tuần hoàn,
Châu nhi phục thủy rõ ràng chẳng sai.
Đại phạm sanh đứng làm trai,
Phải tua giữ vẹn tam-cang đạo hăng.
Đừng lòng tham đó bỏ đấng,
Lưới trời lộng lộng bủa giăng nan tổn.
Thốt đoạn đời Tông-Anh-Tông,
Tại tỉnh Hồ-quảng, Long-môn huyện rày.
Có chàng sĩ khó bằng nay,
Chồng là Thề-Mỹ vợ rày Bích-Anh.
Vợ chồng hăm hút lều tranh,
Chồng thời kinh sử vợ rành cưỡi canh.
Phước sanh chối quê đôi nhánh,
Trần sanh nam tử em lãnh phương phi.
Trần-Ngời tên em âu nhi,
Tuổi anh đã sáu em thì nên ba.
Gia bản trí đoán thiết tha,
Xóm diếng cô bác người ta nhạo cười.
Thề-Mỹ chàng chẳng hổ người,
Bán cư nào thị vấn người vấn lai.
Ôn nhuần kinh sử hôm mai,
Các đảng phong tông phước rày họa may.
Tương rau mâm múi qua ngày.
Nghe vua mở hội kén tài chừ nhu.
Chỉ công đèn sách mười thu,
Thề-Mỹ nghe lắng kiếp tua luận bản.
Kinh thành thiên lý quang-san,
Túi không lưng trông biết toan lẽ nào.
Vợ chồng lòng dạ như bảo,
Hội nầy không xuống phen nào mới đi.

Mười năm một hội khoa thi,
Nêu mà lỡ hội vậy thì hết trông.
Bích-Anh phân tổ đục trong,
Tùng quyền phải biên cho xong việc nhà.
Em thà cam lỗi mẹ cha,
Tôi xin thí phát đặng mà bán đi.
Ít nhiều đỡ lúc hiểm nguy,
Làm tiền phí-lộ kinh kỳ mới xong.
Thê-Mỹ nước mắt rờng rờng,
Nghe lời vợ nói trong lòng héo đon.
Nhìn con ruột thác thon đon,
Nhìn tương vợ yêu lòng son sứt sùi.
Ơn nàng biết thuở nào nguì,
Phước nhờ tổ được để tôi phụ nàng.
Nhìn con nước mắt hai hàng,
Xin em xem sóc gia đàng con thơ.
Vai mang nang thát tùy cơ,
Giã em ở lại khá chờ tin anh.
May mà gặp hội khoa lành,
Đoàn-viên hội hiệp rạng danh từ đảng,
Sấp lưng trở gót lên đảng,
Dè ngấm hiêu quạnh tuyết sương lạnh lũng.
Vùng ô đã khỏi nhánh thung,
Ấu ta tạm ghé miếu trung nghì rày.
Bước vào thấy tượng xinh thay,
Cửu-Thiên-Huyền-Nữ tốt nay lạ lũng.
Chàng bèn qui giữa sân trung,
Lạy bà chớ chấp sỉ cùng lỡ chơn.
Cho tôi tá túc sân đơn,
Rạng ngày tôi sẽ dời chơn lên đảng.
Ngồi nhìn trên tượng luận bàn,
Thật là đẹp đẽ thê-gian ai bì.
Phen này gặp hội khoa thi,
Kén người cho giống tượng ni vui lòng.
Chàng bèn nằm xuống chinh chông.
Huỳnh lương một giắc đục trong nào tằng.
Giờ linh bà ngự tại bàn,
Thầy chàng Thê-Mỹ cả gan thay là.

Ước ao hiền nữ như ta,
Thật mà tác-quái dễ mà thứ dung.
Nó là sĩ-tử trường trung,
Để mô chàng thầy sử chung lưu truyền.
Đời Thương Trụ mất tiền khiên,
Ước ao ngã tượng chẳng kiên thánh thần.
Cho nên nước phải chia phân,
Ngày nay Thê-Mỹ tới phần gian nan.
Quĩ sứ vưng ngã lệnh troàn,
Theo chàng tới chôn trường an kiếp giờ.
Lệnh truyền mọi nôi tóc tơ,
Khá y như thử kiên cơ thi hành.
Phúc đầu mặt nhứt lô thành,
Thê-Mỹ thức dậy sâm sanh lên đàng.
Ra đi nhớ lại thảo trang,
Con thơ vợ yêu lụy trắng thâm bầu.
Đói ăn khác uông giải dầu,
Trèo non lội suối dễ hầu quản chi.
Phúc đầu đã tới kinh kỳ,
Ba ông giám khảo đều lên thượng tòa.
Ra để treo trước điện hoa,
Ba ngàn sĩ-tử đều hòa vạn thi.
Thê-Mỹ trúng thí một khi,
Bao nhiêu sĩ-tử đều thì lui chơ.
Nhập trào báỉ tạ sân đờn,
Thánh-hoàng ngự khán nguồn cơn rõ ràng.
Khen rằng: lương đồng triều đàng,
Phong quờn quốc-trạng hiền van cho chàng.
Anh-Tông phán giữa ngai vàng,
Có nơi kết tóc đông sàng hay chưa.
Thê-Mỹ đặt gỏi liền thừa,
Phúc đầu quĩ-sứ thừa ư giục chàng.
Muôn tâu có vợ rõ ràng,
Quĩ thời bụm miệng tâu rằng vờn không.
Giữa trào Long-Đổ Bao-Công,
Qui tâu thiên-tử ngưỡn trông cứu trùng.
Ngu thần thầy chuyện lạ lũng,
Để cho thần hạ phân cùng trước sau.

Tân-trạng ngài nói làm sao ?
Tâu rằng : không vợ lẽ nào khi quân.
Hổ-quảng phụng chỉ vãn tuần,
Biết chàng tông tích có chung vợ nhà.
Sao mà mạo-tâu trào ca,
Dối rằng : không có vợ mà sao nên.
Thê-Mỹ ngược mặt tâu lên,
Tôi e thiên hạ trùng tên giống hình.
Lẽ nào tôi dám dễ khinh,
Khi quân luận tội luật hình dễ sao !
Bao-Công nghe nói ngạt ngào,
Tại đây đủ mặt nội trào bá quan.
Như vậy phải lập cam-đoan,
Ngày sau ra chuyện chớ phàn nàn ta.
Ta là rường cột quốc-gia,
Vô tư thiết diện ai mà qua ta.
Thê-Mỹ bút tả trao qua,
Bao-Công tiếp lấy cật mà làm tin.
Nay đã rõ đặng chơn tình,
Sắc phong phò-mã bỏ kinh công-nương.
Bãi châu vua ngự tòa chường.
Bá quan vãn võ một đường hồi dinh,
Thê-Mỹ nào nghĩ sự tình,
Dia rau mớ ốc tóc nàng ngày xưa.
Nào khi dia múi miệng dưa,
Hột thóc họ Phạm sao chưa lâm đến.
Bây giờ vinh hiển vội quên,
Công ơn hiền-phụ mới nên hội nầy.
Tháng ngày luân chuyển vẫn xây,
Trông chống biệt tích đã gần ba thu.
Nghe chàng gặp hội vãn cù,
Mừng trông mỗi mắt biệt mù vãn tin.
Hay chàng phụ nghĩa bỏ kinh,
Con thơ chẳng đoái ân tình nở vong.
Bán nghi bán tính trong lòng,
Mượn anh ta xuống đặng phòng dọ tin.
Chừng nào rõ đặng chơn tình,
Kéo mà nghi hoặc e mình lắm sai.

Anh nàng nghe rõ ái hoái,
Trưởng-huynh thượng lộ xuống rày đề-đô.
Trải qua thiên lý trường đò,
Xông sương lướt dặm đề phô lời nào.
Minh là rõ dạng âm hao,
Trèo thành đập lửa đề xao dạ nầy.
Kinh thành nay đã tới đây,
Hỏi thăm trưởng-lão lời nầy xin phán.
Nhà ông Tàn-trạng xa gần,
Phải ông Thê-Mỹ đừng chơn tỏ cùng.
Trưởng-lão phân rõ thi chung,
Kià dinh quan trạng hỏi dùng sự chi.
Bích-Tuần mới nói vân vi,
Tàn-trạng Thê-Mỹ vậy thì cô-tri.
Nay ngài gặp hội long-tri,
Nhớ ngài tôi xuống vậy thì viêng thăm.
Trượng rằng: chú bậu chớ lầm.
Tỷ như đôm đôm trăng rằm khác xa.
Nghe tôi chú trở về nhà,
An cư lạc nghiệp vậy thì sướng thân.
Nói rồi vội vã lui chơn,
Bích-Tuần chỉ dặm đi lần tới dinh.
Hỏi thăm chú linh sự tình,
Phải dinh quan trạng cho mình hỏi thăm.
Đội cai áp lại hăm hăm,
Thằng kia mấy nói lắm bắm cái chi.
Nói quanh tao đập một chùy,
Nhà quê, hỏi trạng vậy thì làm chi.
Thốt rằng: tôi bạn cô-tri,
Lâu ngày đến viêng một khi bạn lành.
Vào thừa quan trạng cho rành.
Tôi là Bích-Tuần lộ hành xuống đây.
Quân hầu mới nói lời nầy,
Đứng đây đợi lệnh kiếp chầy sẽ vô.
Có người vạm lý trường đò,
Tự là Bích-Tuần tới phô lời nầy.
Rằng: nghe quan lớn ở đây,
Xưng rằng cô hữu thuở nầy cơ hàng.

Thê-Mỹ nghe nói ngỡ ngàn,
Làm lơ suy nghĩ luận bàn thấp cao.
Nêu ta bức chẳng cho vào,
Huynh-thê ắt trách ta sao chẳng vì.
Đề vào mưu kế khả thi,
Truyền quân lập tức vậy mà mời vò.
Than rằng: vạn lý trường đồ,
Ớn anh chiều cô trà 'thô nhậm lòng.
Truyền quân dọn tiệc dinh trong,
Chén thù chén tạc chưa xong chén vàng.
Thân huynh mưa chớ phàn nàn,
Vàng ròng hai nén gởi sang cho nàng.
Chừng nào em rảnh việc quan,
Sai quân đem kiệu rước sang dinh tiền.
Nghe qua Bích-Tuần lòng phiền,
Nay đã đã rõ cơ duyên đặng rồi.
Người sao ở bạc như vôi,
Con thơ vợ yêu khúc nói chẳng vì.
Nay đã vui chữ vu qui,
Ham nơi quyền quới nghĩ gì thê-nhi.
Thánh xưa lời dạy còn ghi,
Phi nghĩa bất thủ lây thì làm chi.
Xin ông tua khá cắt đi,
Tôi không tham cửa lòng vì người hơn.
Thê-Mỹ nghe tỏ thiệt hơn,
Câm hờn Bích-Tuần lui chơn trở vào.
Quân hơn tua kiếp nghe tao,
Rằng: chàng vô lễ phép trao nan.dung.
Chiều theo luật phép trao trung,
Đã còn tứ thập luật chung chẳng vì.
Bích-Tuần nào rõ tai nguy,
Phúc đầu quân lính vậy thì phủ vậy.
Rằng chàng vô lễ họa gây,
Khinh khi quan trạng luật đây rõ ràng.
Áp nhau xúm lại vật chàng,
Đã còn tứ thập máu trắng thịt rơi.
Cả kêu trời hỏi là trời,
Oan nấy trời biết đất thời xét soi.

Trượng-lão lời đoán hắng hỏi,
Ngày nay mới rõ bị roi tại mình.
Ráng bỏ ra khỏi tiền dinh,
Kiềm lều nghĩ càng yên mình hỏi hương.
Kẻ qua người lại thêm thương,
Thầy chàng máu chảy dầm đường ai bi.
Giận chàng Thê-Mỹ chẳng vì,
Thân huynh chẳng tưởng huôn gì là ai!
Trời đâu để gả sông dai,
Quỉ thần chứng chiều một loài bội ân.
Bích-Tuần gượng gạo dờn chơn,
Về Long-môn huyện thiệt hơn em tâng.
Xuân qua rồi lại hè sang,
Bích-Anh trông đợi luận bàn gần xa.
Trượng-huynh từ bước chơn ra,
Kiệt hung nan thức sao mà bật tin.
Hay là đi tới Đông-kinh:
Gặp đảng chồng thiệp ép tình ở lâu.
Cớ sao trong dạ lo rầu,
Ngày trông đêm đợi canh thâu nghi lòng.
Hai con đũa dắc đũa bóng,
Đói cơm khác nước cô phòng vẫn tanh.
Hay chàng vui thú yên anh,
Phụ phàn huynh-trưởng dạ đành phui pha.
Phúc đâu Bích-Tuần về nhà,
Cậu mừng hai cháu phân qua mọi lời.
Cha bây rày đã thanh thời,
Vua phong phò-mã sảng nơi đông sảng.
Kết dươn Công-chúa Bạch-Lang,
Bây giờ sang cả phụ phàn thê-nhi.
Cha bây ăn ở vô nghi,
Đánh tao gần chết lết thì về đây.
Bích-Anh mới nói lời này,
Vì em huynh-trưởng họa gây chẳng lành.
Ngày nay em quyết bôn hành.
Minh oan nhờ lượng trào dâng xử phân.
Lạy anh một lạy đến ơn,
Em xin ký thác gia đàng giữ coi.

Nhờ trời lượng thánh xét soi,
Oan nấy biện bạch đặng coi thế nào?
Nhìn con gan héo tâm bào,
Tay bồng tay giặc lụy dào thâm sâu.
Nguyên cùng nhứt nguyệt trên đầu,
Chứng cho tiện thiệp chẳng hầu sai ngoa.
Chim kêu vượn hú rừng già,
Nhớ niếm tơ tóc lụy hòa châu rơi.
Nghĩ chống tri thức việc đời,
Có sao ở bạc dạ thời đảo-diên.
Xiết bao nhiều nỗi ưu phiền,
Lỡ làng duyên nợ thiên-quyên đời nầy.
Người đời không phải cỏ cây,
Chim kia liá bạn còn gáy buồn ta.
Mạng còn bản luận ngấm nga,
Phúc đâu đã tới gần mà đề-đô.
Biết ai rõ tích mà phở,
Gần đây có quán ta vô hỏi lẩn.
Thốt rằng: tiểu-nhị làm ân,
Cho tôi hỏi thử quới nhân vài lời,
Nghe rằng: có trạng ra đời,
Tên Trần-thê-Mỹ ông thời biết chẳng?
Tiểu-nhị thôi mới đáp rằng,
Ở đâu thêm tới nói năn những lời.
Bà con đã mấy mươi đời,
Đứa bồng đứa giặc vậy thì nói ra.
Bích-Anh lời thiệt phân qua,
Tôi là ái-thiệp trẻ là âu-nhi.
Từ chàng liá bạn ra đi,
Biệt tin nhân cá kể thì ba đông.
Ngày đêm ngồi đứng trông chông,
Trèo non lội suối vượt vông tới đây.
Quán nhơn mới nói lời nầy,
Tôi cam thât lẽ lỗi nầy xin tha.
Bích-Anh lời mới phân qua.
Xin chàng bày rõ cho ta hàng tường.
Năm xưa sĩ-tử tự trường,
Có ông Thê-Mỹ lỡ đường ghé đây.

Tới đây rồi hết tiền xây,
Xin tôi chiều cô bằng nay cho chàng.
Lòng tôi cũng chẳng phụ phàn,
Dường nuôi cho đèn nhập trăng mới thối.
Nay đã vinh hiển cao ngời,
Chắc ông nhiều việc quên tôi đã rồi.
Nay đã rõ đặng khúc nôi,
Đề tôi vào tỏ một hỏi ông nghe.
Ở đây bà phải kiên dè,
Giữ mình thủ khẩu người nghe lậu tình.
Dặn dò rồi mới đặng trình,
Phúc đâu lộ thầy tiền dinh hầu gần.
Quán rằng: nấy bớ ân-nhân,
Vào dinh bám lại đại thần trạng-nguyên.
Phân rằng: tiểu-nhị vô biên,
Họ Hà tên Hải chịu phiền vào tậu.
Quân vào ước đặng hỏi lâu,
Ra kêu tiểu-nhị vô hầu ông đi.
Sân-dơn bước đèn liền qui,
Chúc cho Phò-mã tuổi thì muòn năm.
Thê-Mỹ chạnh nhớ ơn thâm,
Mời lên giao ỷ xin cầm chén ni.
Tri ơn giốc báo trọn nghì,
Nhưng mà nhiều việc quên thì ân-nhân.
Chén thù chén tạc ân cần,
Khờ lãn chả phụng mây lẩn mời khuyên.
Xin ngài xá tội đừng phiền,
Cho tôi phân cạn cặng nguyên ngài tàng.
Long-Môn nay có một nàng,
Ở tỉnh Hồ-Quảng tám đảng tới đây.
Phân rằng: cặng nợ vẫn xây,
Chồng nam vợ bắc đông-tây Hớn-Hổ.
Giác hai con đại đơn cô,
Nghe rằng quyền quới lộ đồ viêng thăm.
Nàng rằng: tạo hóa chí thâm.
Khi đi chẳng nhớ nàng làm đời hình.
Mãi phát đưa chồng hành trình,
Ngày nay quyền quới chẳng nhìn tới nhau.

Nghe phân áo nào dầu dầu,
Thầy nàng tôi khiến tâm bào héo don.
Ông là ngôi trọng lầu son,
Xét dùm việc ấy kéo còn ức oan.
Thê-Mỹ nghe nói thở than,
Lâm nguy bất cứu thê-gian chề cười.
Nghe chàng phân rõ sự tình,
Lòng ta cũng muốn cho mình việc nàng.
Nhưng mà mắc việc bua quan,
Khi nào rảnh việc đòi sang dinh tiền.
Bây giờ nhắc việc tiền khiên.
Bạc cho hai lượng đáp tuyền ơn xưa.
Trời còn khi nắng khi mưa,
Dễ người dưới thê ở vừa bụng ai.
Vui lòng quá chén lỡ say,
Đó hỏi quán liêu phân tay cho rối.
Tiểu-nhị nghe nói hỏi ôi!
Bất bình nổi trận sấm lời chẳng vì.
Đại-nhơn một đứng thị phi,
Khi người ngạo vật bất tri cang thường.
Người sao quên nghĩa tào khương,
Thê-nhi tới viêng làm đường bạc đen.
Vinh rồi quên lúc nhục hèn,
Học đòi Ngô-Khởi cũng phen ít nhiều.
Thê-Mỹ nghe nói đèn đều,
Giận loài cuốn tặc chẳng nhiều tội nầy.
Cớ sao mấy dám đèn đây,
Đa ngôn loạn ngữ tội nầy nang dung.
Truyền cho hồ-vệ quân trung,
Đã còn tứ thập tội chàng ngỗ ngan.
Vòn tao cũng chẳng phụ phàn,
Tại chàng vô lễ nên mang ách nầy.
Quân hầu áp lại vọi vàng,
Đã còn tứ thập máu tràng thịt rơi.
Cả kêu trời hỏi là trời,
Trung ngôn nghịch nhĩ thịt rời máu tuôn.
Trạng rằng: tại chú chớ buồn,
Truyền quân đuổi gả ra luôn dinh tiền.

Tiểu-nhị tâm cắt dạ phiền,
Tại ta gây họa đảo-diên thế nầy.
Gậy dò bờ bụi rừng mây,
Hay vấy ta chẳng đên đây làm gì.
Tưởng là bằng hữu cô-tri,
Khi nghèo tư trợ nhờ thì vong ơn.
Bây giờ mới rõ nguồn cơn,
Giàu thì đòi bạn chớ hờn trời cao.
Tiểu trang chàng mới bước vào,
Bích-Anh hai trẻ ra chào vắn vi.
Sao mà diện đái sấu bi.
Ân-nhân phân lại một khi tôi tàng.
Tiểu-nhị nước mắt hai hàng,
Đầu đuôi sự tích máu tràng thịt rơi.
Bích-Anh nghe nói rưng rờ,
Ân-nhân đeo họa tại thời nơi tôi.
Biết sao ơn trả ngời bồi,
Làm thân trâu ngựa chưa rồi ơn ni.
Bây giờ việc đã lỡ thì,
Tùy cơ ứng biến một khi cho rồi.
Trạng-văn cạy tàu khúc nói,
Minh-oan cho đặng hải thời tội chàng.
Trần-Sanh, Trần-Ngời gián can,
Nỡ nào mẹ lại làm đàng bất nhơn.
Cha dẫu chẳng nghĩ công ơn,
Về nơi quê kiểng chi sờn lòng ta.
Con nguyên tháng lụng ngày qua,
Đòn cùi đòi gạo nuôi mà mẩu thân.
Thầy con mây tiêng phân trần,
Ruột đau như cắt muôn phần xót xa.
Nghe bây dung xá bỏ qua,
Trông lâu nhật thúc trẻ đã nghĩ an.
Cùng nhau đã luận lại bàn,
Trạng-văn bèn tỏ rõ ràng trước sau.

TRẠNG RẰNG :

« Thiếp nay họ Bích mỹ hiệu tự Anh, kể từ khi kết
« nghĩa duyên lành ; cùng một sĩ họ Trần-thế-Mỹ,
« tỏ trần hương lý Hồ-quảng tỉnh thành, Long-môn
« quê ngụ kết duyên phu phụ trên mười năm dư
« cầm sắc chắc khư, phu tùy phụ xướng, gia bản
« hất hưởng đĩa ốc nắm rau, kế hậu ngày sau Trần-
« Sanh Trần-Ngỏi, khoa kỳ đã tới Hoàng-đế chọn
« hiền trong nhà tự nhiên nghèo nàn dáo dề, kể
« bao xiết kể đoạn thăm tình thương ; thiếp phải lo
« phương tùy cơ ứng biến, vái trời thi phát mãi
« dặng đỡ thì, đưa chàng ra đi làm tiền phí lộ,
« phước nhờ hậu thổ lại với hoàng-Thiên, ứng cử
« đậu liền, trạng-nguyên phò-mã, quờn cao lộc cả
« chẳng đoái thể-nhi, mượn người ra đi xuống
« thăm tin tức, chàng dành cách bírc phụ ngãi tào
« khan, đánh người thịt tan máu trắng lại lảng,
« sự tình đã hảng chàng ở vô nghĩ, lòng thiếp e vì
« ngô nguy nan thát, cúi nhờ « Long-Các » thăm
« xét ngu phu, ơn đội ngàn thu ngưỡn nhờ lượng
« cả. »

Xem qua xét lại một hồi,
Sự tình biện bạch khúc nói rõ ràng.
Ngày mai quan lớn đi ngang,
Bà qui trạng cáo đón đàng kêu oan.
Sự tình sắp đặt đã an,
Chờ cho minh nhật sẽ tàng âm hao.
Vùng ô đã lộ lên cao,
Phúc dẫu quân sĩ lao xao ngoài đàng.
Nhắm coi đã thiệt rõ ràng,
Nàng bèn đội trạng phản nản kêu oan.
Quân hầu cả tiếng nạt van,
Sao nàng căng lộ cao quan thượng trình.
Thưa rằng : có việc bất bình,
Xin gặp quan lớn tỏ tình trước sau.
Quân vào bắu tâu tiêu hao,
Một nàng đội trạng muôn vào tỏ oan.

Bao-Công nghe tàu vội vàng,
Truyền quân xá kiếp đòi nàng vào đây.
Bích-Anh nghe nói mừng thay,
Giác hai con dại qui nay bảm tàng.
Người trông lượng cả cao quan,
Hai tay dâng trượng rõ tàng tri cơ.
Bao-Công xem thấy ngấn ngơ,
Ngày nay đã lộ mưu cơ của chàng.
Khi trước tặng mặt thánh-hoàng.
Trạng-văn ta chấp lời vàng cam đoan.
Truyền quân trở lại trào dâng,
Đam nàng hai trẻ nhập tròng sẽ hay.
Qua dinh hoàng-thúc tỏ bày,
Tội vung lệnh thánh ngày nay chuẩn-bản.
Đi vừa tới Tiểu-bạch-lân,
Gặp người đội trượng ân cần kêu oan.
Cho nên trở lại triều dâng,
Qua dinh hoàng-thúc luận bàn trước sau.
Chuẩn bản việc phải cần mau,
Liên trao văn-trạng trước sau ngài tàng.
Ngày nay bại lộ cơ quang,
Tôi xin giao lại thúc-hoàng liệu phân.
Phò-mã nay nhập hoàng-thân,
Xin ngài liệu lượng cân phân cho đồng.
Trần-Châu tôi phải thẳng xông,
Giả ngài ở lại chớ mong phụ tình.
Phân rằng: quới thẻ giữ gìn,
Đề nàng ở lại dinh trung cho mình.
Biết nhau chữ tính là tin.
Long-Đổ chớ ngại thượng trình kiếp đi.
Trở vào trướng nội một khi,
Suy đi xét lại vậy thì trạng-văn.
Phò-mã chẳng xét đạo hằng,
Nỡ buôn lời nói tâu rằng bắt thê.
Ngày nay tội tới tròng trẻ,
Lưới trời dễ lọt chớ hể bỏ qua.
Nêu mà vào tàu trào ca,
Chết là Phò-mã người mà ra ma.

Việc nầy cũng tỷ việc nhà,
Âu là ta kiếp giải hòa ắt xong.
Như chàng còn nghĩ trong lòng,
Tưởng thế ái tử ta phòng lo chi.
Tùy-nhi nghe dạy một khi,
Ra đòi nàng Bích vậy thì cho ta.
Thầy nàng mặt ủ héo don,
Nàng ôi nghe dạy mưa còn phiền chi.
Khá theo nữ-nhạc ợa-nhi,
Tập đờn ca múa rồi thì sẽ hay.
Bích-Anh quì gọi lạy dài,
Ơn nhờ hoàng-thúc thiệp nay nghe lời.
Mười ngày lão thuộc như chơi,
Trần-Sanh, Trần-Ngôi ca thời nhật khoan.
Nghe qua đẹp dạ thúc-hoàng,
Mới đòi nội hoạn luận bàn vân vi.
Đền ngày kiệt nhứt ngày lành,
Khá tua tể chính dọn thành yên diên.
Kiếp đòi nàng Bích dạy riêng,
Như thử như thử từng quyển đờn ca.
Ngày mai có trạng sang đây,
Nhập dinh hoàng-Thúc lạy má cục cung.
Thúc-hoàng mời trạng ngồi chung,
Dừng làm đại lễ cục cung cũng vừa.
Vi nay kiệt nhứt thừa ư,
Lão bày tiểu yên nhớ xưa Cao-hoàng.
Lập nên Tông thất giang-san,
Trèo thành đập lửa gian nan vậy thời.
Truyền ngôi đã dặng năm đời,
Ngày nay miêu duệ thành thời an nhàn.
Cho nên lão mời trạng sang,
Vui vậy tiệc ngọc ca xang lĩnh truyền.
Chén thù chén tạc mời khuyển,
Truyền cho nữ-nhạc trưởng tiền ca xang.
Tiếng ca giọng thấp rập ràng,
Trạng nghe búng rưng bản hoàn tâm-cang.
Đờn kêu xang hò xự xang,
Con thơ vợ yêu chẳng màng không thương.

Vi sao quên đạo tào-khương,
Ham giàu phú khó làm đều bạc đen.
Có trăng rớt lại phụ đèn,
Xin ai nghĩ lại phận hèn lao-đao.
Trạng nghe trong dạ như bão,
Liền xem cho bằng người nào đờn dây.
Quả là thê-tử họa gây,
Khiếu chơn hai trẻ chạy vầy bên chàng.
Hai con nước mắt chứa chan,
Sao cha phụ bạc chẳng màng mẹ con.
Thật lòng quan trạng héo đờn.
Vi chung oan bác quì còn theo sau.
Nạt rằng: con nít nhà nào,
Cả gan dục niều hồng-bào của tao.
Co chơn hai trẻ té nhào,
Các quan xem thấy ngạt ngào tâm-cang,
Thượng-thơ rằng: chẳng có oan,
Thứ đồ vô phụ nghinh ngan hồn hào.
Việc nầy trạng tính lẽ nào?
Không tha tội nó vào trào tàu lên.
Thúc-hoàng khuyên giải đôi bên.
Ca-nhi kiếp bài hai tên nhì đồng.
Văn ban vỗ bá cũng đồng,
Xin dùng cạn chén chừ công niệm tình.
Tiệc rớt ai nầy về dinh,
Còn chàng Thê-Mỹ lộ hình sáu bi.
Cung-chúa gạn hỏi văn vi,
Qua dinh Thúc-phụ về thì mãn-ri.
Phò-mã nói chẳng hề chi,
Sương bằng một chúc nay thì bình an.
Thê-Mỹ trở lại hậu đàng,
Chuyện nầy để vầy thánh-hoàng người hay.
Khi quán trọng tội lảm thay,
Cam-doan Bao-lão còn nay trong lòng.
Nhơn vô viễn lự thường tình,
Huần Bao-hắc-tử công bình vô tư.
Bây giờ lo kẻ thừa hư,
Trừ cặng trăm thảo Tương-như kẻ mầu.

Dạy đòi Lôi-Hồ, Lôi-Hoanh,
Hai bay tua kiếp thượng hành bốn ba.
Đón tam kỳ lộ giang-hà,
Giết con ác-phụ tên là Bích-Anh,
Trần-Ngời lại với Trần-Sanh,
Mẹ con nhà gả thi hành trăm chi.
Tiền căng hậu báo cấp kỳ,
Về đây quan lớn ban thi Tổng-binh.
Hai người tua kiếp đăng trình,
Bạc rông hai nén làm tình xài chung,
Bao giờ trở lại dinh trung,
Quờn cao lộc cả trượng dùng chẳng sai.
Hồ-Hoanh vưng lệnh bệ giai,
Bắt từ vạn tử dễ sai tất lòng.
Phúc đâu đã tới rùng tòng,
Ở đây tạm nghỉ có phòng nay mai.
Thốt đoạn hoàng-thúc ái-hoài,
Suy đi xét lại trạng nay vô nghi.
Con thơ vợ yêu chẳng vì,
Làm người dương ấy ắt phi anh hùng.
Muôn vào tàu vọng cứu trùng,
Bạch-Lang hiển diệp vô cùng hận ta.
Đứng ngồi tọa ngọa bất an,
Làm sao phải tính chuyện nàng cho xong.
Nều mà để vậy lòng dòng,
Ngày sau ra chuyện dễ hồng phân phó.
Truyền đòi Bích-thị kiếp vô,
Nàng ôi nghe lão phân phó lời vàng.
Việc nầy liệu thề chẳng an,
Vì chưng phò-mã lòng chàng như cây.
Bây giờ lão tính làm vậy,
Bạc rông trăm lượng của nầy lão cho.
Xin nàng mưa chớ đôi co,
Quê xưa trở lại khỏi lo cực lòng.
Nước đục nhờ phèn ắt trong,
Ít ngày lão tính ắt xong việc nầy.
Chất là phu phụ sum vầy,
Chẳng còn nam-bắc đông-tây, hớn hổ.

Lão là hoàng-thúc trào đồ,
Lời vàng kim thạch trường đồ mới tri.
Bích-Anh vội vã cúi qui,
Ơn nhờ hoàng-thúc vậy thì dường nuôi.
Nghĩa dày biết thuở nào nguì.
Ngậm vành kết cỏ nguì nguì thái-sơn.
Cúi đầu bái tạ sân-đơn,
Đến ơn ba lạy đời chơn dinh tiền.
Giác hai con dại đi liền,
Trở về quán liễu cơ duyên tổ bày.
Thật chàng lòng một dạ hai,
Nhờ ơn hoàng-thúc đoái hoài bấy lâu.
Thúc-hoàng dặn bảo chước mầu,
Bạc cho trăm lượng để hầu hộ thân.
Bấy lâu nhờ có ân-nhân,
Bạc trao mười lượng kiên phần đến ơn.
Quán rằng: tôi chẳng lòng sòn,
Xin tròn như nghĩa còn hơn bạc vàng.
Lòng tôi dễ dám phụ phần,
Xin bà cất lậy lên đàng cho an.
Tôi không phải bực giàu sang,
Trượng tài khinh nghĩa thê gian thường tình.
Nghe lời trượng nghĩa tài khinh,
Ghi tâm khắc cốt để mình ngàn năm.
Giã từ lược dặm xâm xâm,
Hổ-quảng trở lại về thăm quê nhà.
Mặt hàng bóng đã là-đà,
Giác con lần bước tới mà giang-biên.
Tạm đây một chút chờ thuyền,
Lôi-Hoanh, Lôi-Hồ bỗng liền bước ra.
Đi đâu tâm tôi đờn-bà,
Giác hai trẻ dại đi mà đèn đây.
Chắc là họ Bích nàng nầy,
Ngày nay về xứ tới đây tám thoàn.
Hỏi rằng: Bích-Anh phải nàng,
Lời ngay tua khá bày tàng ta hay.
Bích-Anh nghe nói lạ thay,
Vì sao đó biết tên rày của ta.

Lôi-Hồ lời thiệt phân qua,
Vưng lời phò-mã đón mà giết người.
Bích-Anh nghe nói liền cười,
Khen chồng xử phải thiệt người trượng phu.
Găm đay với đó chẳng thù,
Xin nghe lời thiệp ngàn thu tạc lòng.
Con thơ hai đứa song song,
Dung toàn tánh mạng chớ phòng sát chi.
Nhiều sanh hai trẻ hài nhi,
Cửu tuyền chín suối một khi ngậm cười.
Lôi-Hồ nghe nói ngùi ngùi,
Người ngay mắc nạn khiến xuôi đời lòng.
Suy đi nghĩ lại không xong,
Làm lành gặp phước chớ mong hại người.
Hậu sanh chớ khá dễ người,
Thánh hiền lời dạy hơn mười đời nay.
Thiện ác đáo đáu chẳng sai,
Cao-phi viễn-tẩu dễ nay nan tàng.
Tuy ta đệ-tử dưới màng,
Hễ ăn lộc chúa phải toan đền bồi.
Nghĩ vì Thê-Mỹ cao ngôi,
Thê-nhi chẳng tưởng bạc bồi phụ phàn.
Lôi-Hoanh nghe rõ luận bàn,
Trưởng-huynh nói vậy sao an việc nhà.
Phò-mã lời dạy đình ninh,
Tới đây bao nỗi dung tình dặng đầu.
Trần-Sanh, Trần-Ngời thâm bầu,
Xin ông lượng lại cứu hấu mẹ tôi.
Dung cho cớ lý phân hồi,
Hai tôi chịu thê đền bồi cứu mang.
Lôi-Hồ chạnh héo gan vàng,
Lôi-Hoanh nghe thử đoạn tràng hay không.
Sự nấy mưu hại tại ông,
Người nay vô tội chớ mong lòng tà.
Thà ta bỏ xứ đi xa,
Dung người toàn mạng khá mà thứ tay.
Lôi-Hoanh nghe tỏ bằng nay,
Nghe lời huynh-trưởng tội rày tới tôi.

Rút gươm chém phứt cho rôi,
Tông-binh về lãnh cao ngôi tước quyền.
Thầy chàng Lôi-Hoanh đảo-điên,
Ham nơi quờn quới chớ phiến dạ ta.
Lôi-Hồ liền rút gươm ra,
Tại mấy chớ trách ta mà bạc đen.
Làm người đường ấy, ai khen,
Vạn niên di xú chàng bèn trăm chi.
Cho hôn mấy xuống âm-ty,
Đấu thai kiếp khác đời thì lòng tham.
Bích-Anh thầy vậy thở than,
Chàng làm như vậy thượng quan chẳng vi.
Lên trời không cánh không vi,
Làm sao thoát nạn vậy thì ân-nhân.
Xin nàng tua khá tình thân,
Xuống thoàn qua bên hương lân kiếp về.
Tôi không trở lại cựu quê,
Tâm nơi ả-sĩ trọn bề an cư.
Trèo non đập tuyết dễ từ,
Trượng-phu chí cả giốc trừ loài gian.
Bích-Anh qui gôi vôi vàng,
Ơn đền ba lạy ngộ nạn giải nguy.
Chẳng hay danh tánh là chi,
Xin cho thiệp biệt để ghi vào lòng.
Tôi người quê kiểng Sơn-Tông,
Tánh Lôi tự Hồ vốn dòng hùng anh.
Nay đà phân tổ ngọn ngành,
Giã nàng còn ở bên hành lên non.
Bích-Anh trong dạ héo don,
Lần hỏi diu giắc hai con lên đường.
Thầy người nghĩa khí mà thương,
Khinh tài trượng ngữi danh dương lưu truyền.
Phúc đâu đã tới lâm tuyền,
Vừng ô bóng xê thêm phiến dạ ta.
Biết đâu ký ngụ thiết tha,
Nhìn xem phía trước có nhà chẳng xa.
Đền nơi xem thầy một tòa,
Rõ ràng miếu võ thờ bà Cửu-Thiên.

Mẹ con qui gọi lạy liền,
Vì chưng lờ bước từng quyền vô đây.
Tới đây tạm nghỉ đêm nay,
Ơn nhờ thánh-mẫu chấp tay xá bà.
Giác con vào chôn phòng hoa,
Đàng xa mỗi mệt nắng đã ngủ xong.
Thầy vàng cảm động trong lòng,
Cửu-Thiên truyền dạy tiên-đồng kiếp vung.
Có người mới đèn nghỉ chơn,
Bích-Anh tự hiệu khá tuân lệnh troàn.
Tiên-đồng vung lệnh vọi vàng.
Bích-Anh thiệp thiệp mơ màng không hay.
Lệnh bà đòi chị hầu rày,
Kiếp mau theo giới bằng nay chó chầy.
Hồn nàng như thê chơi mây,
Theo chơn tiên-nữ vào nay cung bà.
Liếc xem kiểng vật nguy ngoa,
Bá-hoa bá-thảo vậy mà rất xinh.
Bước vào qui gọi nghiên mình,
Lạy bà tở đèn chơn tình nan tri.
Ngườn trông lượng cả xét suy,
Ra ơn tề độ tở thì bình an.
Phút nghe lời phán rõ ràng,
Giận chàng Thê-Mỹ ngình ngan lời nghi.
Thầy ta nó chẳng kiên vì,
Ước ao nhan sắc thê thì như ta.
Mười ba năm nửa chẳng qua,
Ta sai ngủ-bộ đánh mà chẳng tha.
Bích-Anh lời mới thừa qua,
Xin bà xuống phước hải hà thứ dung.
Cửu-Thiên phán giữa điện trung,
Nó đã đáng sô rồi cùng làm chi.
Làm gương rãng thê dễ khi,
Phận nàng sau đặng vậy thì vinh hoa.
Quờn cao trực phẩm triều ca.
Phong quờn mẫu-hậu con mà chánh-cung.
Ngày mai nàng gặp kiệt hung,
Mẹ nam con bắc trùng phùng ngày sau.

Tớ hèn đầu rỏ âm hao,
Lẻ nào tôi dạng quyền cao lộc trào.
Cửu-Thiên mới tổ tiêu hao,
Chừng nào đại biên Tông trào đảo-diên.
Cũng vì một lũ giặc Phiên,
Bác-phiên Tiệu-Hậu loạn quyền chiến tranh.
Trong trào hết kẻ hùng anh,
Tông trào treo bản năng tranh anh hùng.
Cho nàng báu vật thần-cung,
Đại-đao, linh-kiếm với cùng thiên-thơ.
Chừng nào thầy bản ước mơ,
Vái ta ba vật tùy cơ có liền.
Thiên-thơ cẩn thận lời truyền.
Thôi nàng ở lại thượng thiên ta hỏi.
Tiên-nữ lời dặn khúc nói,
Giã nàng ở lại ta thôi trở về.
Bích-Anh dưỡng tình dưỡng mê,
Giục mình thức dậy nào hể chiêm bao.
Cửu-Thiên lời dạy tiêu hao,
Thiên-thơ tay chấp lọt vào túi ta.
Dở ra thật chẳng sai ngoa,
Chấp tay vọng bái ơn bà Cửu-thiên.
Ngày nay rỏ dạng tiền khiên,
Thương chàng Thê-Mỹ chẳng tuyền thầy thi.
Lời bà căng dặn phải ghi,
Đừng cho trẻ biết nó thì lậu ra.
Mặt trời vừa lò yên ra,
Mẹ con sấm sưa giác ra điện tiên.
Mẹ con qui gọi khẩn nguyện,
Xin cho mẫu-tử bình yên lên đàng.
Thốt đoạn thừa-tướng triều ban,
Ông bà sấm sưa lên am khẩn nguyện.
Cầu cho quới thể dạng yên.
Sau là hườn nguyện Cửu-Thiên những ngày.
Truyền cho hồ-vệ bằng nay,
Kiệu tương, tuân mã kiệp rày đăm ra.
Quán hầu sấm sưa nguy ngoa,
Ông thời lên ngựa bà mà kiệu dương.

Trải qua vừa mây dậm đường,
Phúc đầu đã thấy miếu đường xuân yên.
Đốt hương niệm vái Cửu-Thiên,
Hai tôi hườn nguyện chứng miêng lòng thành.
Một ngày các việc đã thành,
Truyền quân kiệu mã dạo quanh thỏa lòng.
Mấy năm mới dựng thông dong,
Mừng nay rảnh việc ta phòng dạo chơi.
Có quan Tổng-độc đang thời,
Họ Ngô tên Bích năm đời công-khanh.
Có cây mà chẳng có nhánh,
Chắc là tuyệt tự đã đành phui pha.
Vô nam kê hậu cho ta,
Thì phải dụng nữ nhưng mà cũng không.
Ngày sau hương khói hết trông,
Ông bà phiền nảo trong lòng xót xa.
Vậy thì bà phải nghe ta,
Lên am cầu khẩn họa là rủi may.
Sau xem sơn thủy bằng nay,
Bây lâu mơ ước gặp ngày thung dung.
Quân nhưn xá kiếp tùy tùng,
Trước là yết miếu sau cùng sáng nai.
Quân hầu giản giá bày khai,
Ông bà thượng mã đi ngay một đàng.
Đi vừa tới am Mẫu-Thiên,
Ông bà xuống ngựa chơn liền bước vô.
Vái rằng: chồng vợ đơn cô,
Không người kê hậu để phô dạng nào.
Tôi không vụ chữ sang giàu,
Xin cho nam nữ dựng sau có người.
Xem qua am tự tốt tươi,
Hương đăng trả hỏa vàng mười cúng dung.
Cúng rồi bá tạ lui chơn,
Truyền quân xá kiếp vào rừng bũa giảng.
Bích-Anh hai trẻ phẩn phẩn,
Lên đèo xuống ải nhọc nhằn hôm mai.
Cửu-Thiên hóa phép bằng nay,
Hai con Bạch-hổ vưng rày lệnh ta.

Khá y như thử vậy mà,
Đảng vân mau xuống kiếp tha trao người.
Bích-Anh nghĩ lại nực cười,
Hoa tàn rồi lại đặng tươi lạ lùng.
Bồng đầu hết kiệt rồi hung,
Bèn nghe tiếng cọp kêu rùm bên tai.
Chắc là họa tới chẳng sai,
Ngày nay mẫu-tử thấy hải chi ly.
Nào dè căng sô tới kỳ,
Bích-Anh hai trẻ vậy thì ngã lẳng.
Một con lại với một thẳng.
Cọp đều tha hết phần phần vô rùng.
Bích-Anh nước mắt rưng rưng,
Hai con rày đó biệt chừng xa trông.
Nhớ lời Huyền-Nữ lão thông,
Thập tam niên ngộ chẳng không đâu là.
Dời chơn trở lại quê nhà,
Thiên-thơ rèn tập đợi mà công danh.
Thừa-tướng ngoạn kiểng thân hành.
Truyền quân trở lại đề thành kéo lâu.
Quân hầu qui gọi liền tâu,
Cọp tha con nít bỏ đầu ngã ba.
Thừa-tướng vội vã chạy ra,
Con ai tuần tú xinh đà quá xinh.
Đi đâu cọp bắt thỉnh linh,
Quả là nam-tử thân hình còn nguyên.
Việc nầy tại ý hoàng-thiên,
Cọp tha chẳng nuốt thê truyền hiền-nhơn.
Tuy là chưa rõ căng duon,
Truyền quân vòng gả dời chơn kinh kỳ.
Về dinh gạn hỏi hải-nhi,
Hà danh hà tánh với thì mẹ cha.
Trần-Sanh vội vã thừa qua,
Rằng tôi có mẹ chớ cha nan tàng,
Đương khi bán lộ giữa đàng,
Cọp tha tôi chạy mẹ, em kinh hoàn.
Chắc là còn ở giữa đàng,
Hùm còn một nữa thịt tan xương mềm.

Vẻ đây mình trẻ đặng yên,
Xin bà hoạn dưỡng chớ hém sự chi.
Chừng nào rở đặng tông-ty,
Thì ta giao lại một khi cho người.
Thừa-tướng và nói và cười,
Nuôi làm dưỡng-tử dạ người có đành.
Hài-nhi qui tổ tánh danh,
Tên tôi chữ đặt Trần-Sanh rõ ràng.
Cúi nhờ lượng cả cao quan,
Cúi dung bôn lạy Nam-San miêng tràng.
Thừa-tướng trong dạ hân hoan,
Vội vàng bước xuống ôm chàng mà hôn.
Như vậy ngư thủy tương phùng,
Quả là Huyền-Nữ giúp chưng cho già.
Trần-Sanh con khá nghe cha,
Ôn nhuần kinh sử kéo mà lãng xao.
Tổng-Độc còn ở non cao,
Săng cây bán cáo lao xao dậy rừng.
Bỗng nghe tiếng hét tung bùng,
Con ai cộp bắt để chừng chạy ngang.
Quân nhơn vưng thừa lệnh troàn,
Phủ vây tứ hướng cứu nạn giải nguy.
Sự dàu xem cũng lạ kỳ,
Không ăn bỏ đó chạy thì về non.
Lại gán thầy một trẻ con,
Khôn tường nam nữ hơi còn vài phân.
Tổng-Độc truyền bớ quân nhân,
Khá tua cẩn thận dinh đơn đem về.
Truyền quân đội ngũ chỉnh tề,
Lên yên xếp vát để huể dinh loan.
Tổng-Độc xem thầy mặt nằng,
Hình dung diện mạo đoàn hoàng xinh thay.
Môi son má phân ai tà,
Mày tấm mắt phụng tiên thai xuống trần.
Ta hay làm phước làm nhân,
Họ Ngô rày đã có phần ngày sau.
Đốt hương khấn vái cho mau,
Đặt tên Ngô-Phước nam tào chứng tri.

Ông bà bán lượn vân vi,
Vô nam dụng nữ phước thời tông môn.
Ấp yêu dường ngọc non còn,
Vào ra nụng niệu lớn khôn đủ đều.
Cấm kỳ thi họa vẽ thêu,
Vào ra yếu điệu mền yêu từ đàng.
Ông coi như bạc như vàng,
Bà xem dường báu ngọc quang chẳng vừa.
Càng ngày càng mền càng ưa,
Hè sang xuân vẫn tơ thừa chẳng âu.
Bây giờ nhắc việc Trần-Châu,
Bao-Công từ phụng lương lâu chuẩn bản.
Đủ nơi khắp hết xa gần,
Về trào phục chỉ thánh ân ngự tàng.
Vào đến ra mắt thánh-hoàng,
Khen rằng lương đồng triều đàng Bao-khanh
Kim ngân châu báu sẵn dành,
Ban cho lão-tướng lo thành cho dân.
Giữa trào đủ mặt hoàng-thân,
Vấn ban vô bá đại thần chư khanh.
Kim ngôn tua khá ban hành,
Nường ngôi Hoàng-dề lập thành Đông-Cung.
Súng rền trông đánh chuông rung.
Tôn Hoàng-dề vị triều trung lạy chầu.
Thiên-tử phán trước lương lâu,
Trăm nay kê nghiệp nội âu nghiệp hồng.
Ta nay lấy hiệu Thần-Tông,
Tha tù giảm thuế muôn dân đặng nhờ.
Chọn con Tống-Độc bây giờ,
Phong làm hoàng-hậu thượng thờ chọn ngày.
Bãi trào trở lại kim giai,
Bá quan lui gót toại thay thái bường.
Chẳng dè cuốn khâu biên cương.
Bắc-Phiên Tiêu-Hậu khoe cường xâm lăng.
Thiên-binh vạn tướng phẫn phẫn,
Nguyên-nhung chủ-soái Tiêu-Thăng đại tài.
Đổng-quang binh mã đáo lai,
Vô nhưn địch thủ bó tay nạp hàng.

Đông-quang về báo ngai vàng,
Thần-Tông xem biểu kinh hoàn sợ thay.
Đô-Độc vưng lệnh bệ giai,
Cấp binh mười vạn trừ loài Phiên-nô.
Lãnh binh rần rộ trường đồ.
Giao binh đôi địch dễ mô tranh tài.
Tiêu-Thăng có phép lạ thay,
Hóa hùm sa sô giết rày thiên binh.
Đô-Độc đã thất cơ binh,
Vào thành cáo cấp biểu trình hoàng-gia.
Thần-Tông triều chỉ phán ra,
Nội trào không tướng ai mà trở đương.
Truyền cho võ-sĩ bốn phương.
Kén tài võ-trạng tựu trường khảo thi.
Võ-sanh tựu tới kinh kỳ,
Chờ cho minh nhật đặng thi tranh lương.
Trần-Sanh trong bụng lo buồn,
Dạo quanh xem kiểng bỗng tuông dụng người.
Trần-Sanh và nói và cười,
Ngày nay trai lứa vừa vừa quá đông.
Việc nầy cho mở rỏ thông,
Rằng: là thánh chỉ chừ công tranh tài.
Võ-sanh chờ đợi ngày mai,
Giục quờn võ-trạng trừ loài Phiên nô.
Trần-Sanh nghe rỏ trở vô
Trình cùng dưỡng-phụ con phô vại lời.
Ngày mai con giộc tranh tài,
Trừ loài khừ bạo dạ thời mới ưng.
Thừa-tướng rằng trẻ tua đừng,
Sức đâu châu châu dám nâng đỡ thành.
Tuy là võ nghệ luyện rành,
So tài cùng phép đã đành cách xa.
Khâu đầu cúi lạy mẹ cha,
Tùy cơ ứng biến con mà đại sao.
Ngày mai Trần-sĩ nhập trào,
Võ-trạng trúng thí giắc vào kim-giai,
Phán rằng: võ-trạng con ai,
Thừa-tướng quì gồi tâu ngay mọi lời.

Tình cờ thần-lão giao chơi,
Trạng nầy cộp bắt vậy thời bỏ rơi.
Về dinh cật vắn cuộc đời,
Đem về nuôi dưỡng rạng ngời vô vắn.
Thần-Tông hạ chỉ phán rằng,
Sắc phong Võ-Trạng soái thần Nguyên-Nhung.
Cấp hai mươi vạn quân trung,
Chỉ huy quang-ải giết hung trừ loạn.
Nguyên-Nhung vưng lệnh trào đảng.
Tê cờ phát pháo nghiêm trang tấn hành.
Gặp nhau hai đảng chiến tranh,
Tiêu-Thăng nan địch đã đành buồn cương.
Nguyên-Nhung theo đèn chiến trường,
Đánh tãi cùng phép dễ nhường dặng sao.
Hóa ra tam khẩu phi-đao.
Bay lên liện xuống binh hao rất nhiều.
Rút về còn chẳng bao nhiêu,
Vò thành đóng cửa bốn điều biểu tâu.
Thánh-hoàng còn ngự luông lầu,
Nghe tâu kinh hải khó âu phen nầy.
Chư công tính kê nào đây,
Không lẽ để vậy Phiên vây còn gì.
Bao-Công bước tới liền qui,
Ngu thần vọng tâu đơn trì muôn tâu.
Muôn cho trừ giết không lâu,
Truyền chơ vương sứ chư châu rao truyền.
Bất kỳ đạo-sĩ chùa chiến,
Đạo-sĩ nam nữ tu tiên non bông.
Dẹp an cuồng khấu đại công,
Quờn cao lộc cả bệ rống sắc phong.
Bích-Anh ẩn trú Long-môn,
Mười ba năm chẳng Thần-Tông trị đời.
Tai nghe khắp chôn đều nơi,
Vua cầu ần-sĩ ra đời cứu dân.
Nhớ xưa lời dạy ần cần,
Thiên-thơ van vái tùy thân có liền.
Lâm dâm miệng vái Cửu-Thiên.
Xin bà giúp sức tứ nguyên ra bình.

Rõ ràng ba vật y thỉnh,
Cung thâm, đao, kiếm cất mình lên yên.
Ai ngờ một lũ giặc Phiên,
Đê-đô kéo tới giốc nguyên tóm thâu.
Thêm binh thêm tướng qua mâu,
Bủa ra tứ hướng phủ âu hoàng-thành.
Vua cùng văn võ công khanh,
Lo đà hết kẻ đã đánh ra ma.
Bao-Công đặt gỏi tâu qua,
Chiên bài miếng-chiên, treo ngoài đợi tin.
Thần-Tông y tâu nhậm tình,
Truyền cho tướng sĩ giữ gìn bốn phang.
Bích-Anh đã tới trào đảng,
Dây dấy binh mã chặt đảng Phiên-nô.
Kêu rằng: Phiên khấu cuốn đồ,
Tránh đường cho thiệp đảng vô chớ chầy.
Yết vua rồi thiệp ra đây,
Tranh đua tài phép chúng bầy thê nào.
Phiên quân căng chằng cho vào.
Nàng bèn giục ngựa hươi đao chém liền.
Dang oai nàng lại loạn thiên,
Vô như nhập cảnh tới thiên không hay.
Nàng bèn gỡ miếng-chiên-bài,
Quân vào tâu động bộ giai đảng tường.
Có người nữ-tướng lực cường,
Trảm quân giết tướng đường đường khỏi ngô.
Xông tên lược pháo đoạt cờ,
Chiên-bài đã gỡ đứng chờ hoàng-ân.
Thánh-hoàng truyền lệnh ân cần,
Cửa thành kiệp mở đại thần tiếp nghinh.
Nhập đến yết kiến thánh minh,
Ngu thần xin lãnh muôn binh trừ loạn.
Nghe qua đẹp dạ thánh-hoàng.
Nhưng lòng còn ngại Phiên bang đại tài.
Lược thao khanh khá tỏ bày,
Kê nào tận giết những loài Phiên-nô.
Tâu rằng: dẫu dám hổ đồ,
Cửu-Thiên truyền dạy mưu mô phép mầu.

Thánh-hoàng phán giữa luông lầu,
Tiền trào cổ đồng ân hầu Nguyên-nhung.

Cập cho mười vạn quân trung,
Tê cờ phát pháo qua mâu ra thành.

Nàng bèn tuần mã thượng hành,
Đồn binh lập trận chiến tranh đầu tài.

Tiêu-Thăng lập trận bày khai,
Đầu cùng nữ-tướng trọn ngày nan phân.

Tiêu-Thăng hóa phép kỳ-lân,
Hùm beo tây tượng rần rần nhẩy ra.

Cung thần miệng đọc ngâm nga,
Bắn ra một mũi thú đà ngã lẩn.

Tiêu-Thăng miệng niệm thánh-tăng,
Phi-đao bay liệng lăng xăng đầy trời.

Quân binh tướng đã xong đời,
Ai dè thần-tiêng tức thì nổ ra.

Phi-đao bỗng chúc liển sa,
Tiêu-Thăng hết phép độn mà thoát thân.

Báu-đao lời dặn ân cần,
Chưa ngôn niệm phật chư thần giúp tôi.

Gió bay các chạy một hồi,
Đất liền cứng đặt hết phần Tiêu-Thăng.

Tổng-binh bủa khắp tứ giăng,
Phiên-nô giết sạch một thằng không dung.

Thâu quân trở lại trào trung,
Nhập thành yết kiên cứu trùng muôn năm.

Vua bưng ngự tửu xâm xâm,
Thường tài nữ-soái giáng lâm đỡ thành.

Đủ mặt văn võ công khanh,
Tôi xin bảu tàu cho rành sạ đơn.

Chông tôi Thê-Mỹ bạc ơn,
Đầu đuôi hắt bạch cơ dươn ngọn ngành.

Cửu-Thiên có nói đành rành,
Con tôi rày ở tại thành châu vua.

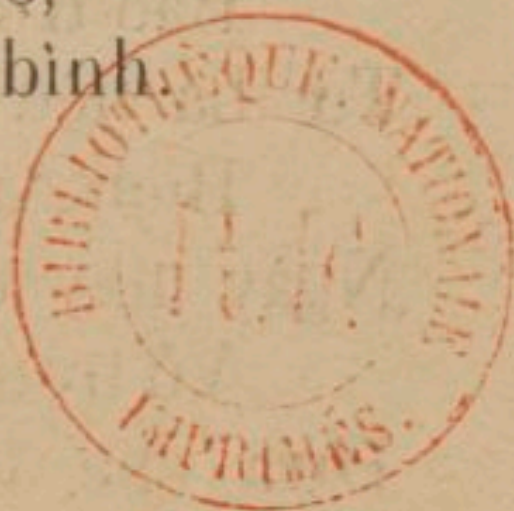
Bị ngày thật lạc cộp tha,
Gặp người nuôi dưỡng nay đà lớn khôn.

Nghe tàu tọng mặt Thần-Tông,
Phán rằng: hai trẻ đặng tồn nhờ ai?

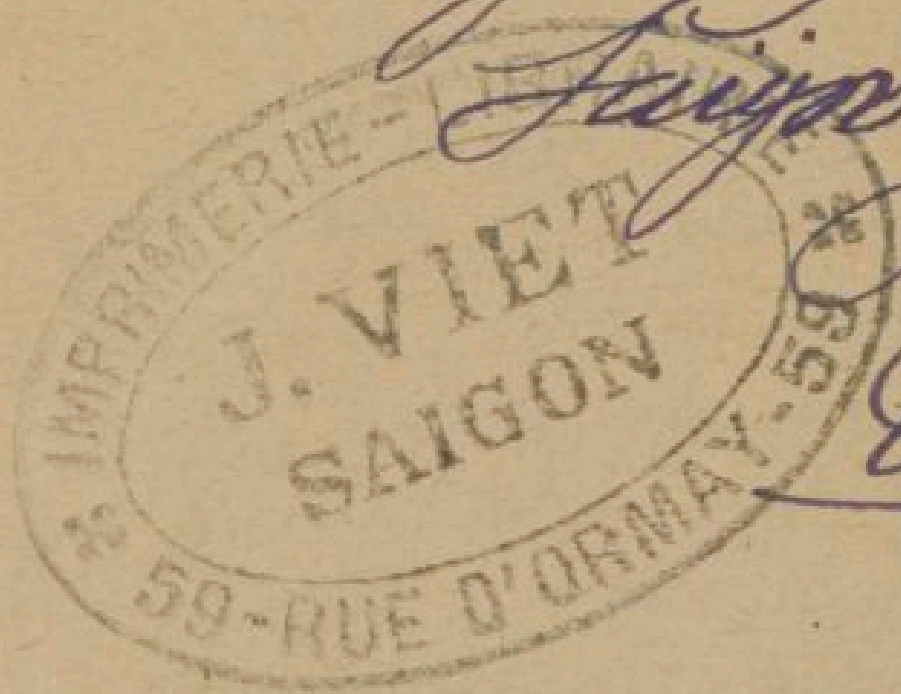
Thái-sur qui giữa kim-giai,
Con trai tôi được trạng rày Trần-Sanh.
Tống-Độc qui tàu đánh rành,
Con gái xí được chức lành chánh-cung,
Thánh-hoàng nghe tàu lạ lòng,
Truyền đòi chánh-hậu với cùng Trần-Sanh.
Bích-Anh xem đã đánh rành.
Ôm nhau mà khóc phân dành bày lâu.
Thê-Mỹ bước lại cuôi đầu,
Qua chào em bậu với hầu hai con.
Bao-Công qui trước bệ-son,
Cam đoan Quốc-trạng tôi còn giữ đây.
Khi quân loạn tội chớ chầy,
Cúi xin thứ tội lời ngay công-thần.
Quả nhân xin giảm vài phân,
Nhưng chức cất bổng một lần trăm xin.
Cúi xin lượng thánh chiều tình,
Giản ra trăm khuyết hành hình phân thây.
Chánh-cung mới nói lời nầy,
Long-Đổ xin chề luật nầy xin tha.
Trần-Sanh nghe nói giết cha,
Muôn ơn Bao-lão vậy mà thứ dung.
Long-Đổ tàu giữa trào trung.
Trước là Bệ-hạ sau cùng chánh-cung.
Tước quờn nạp giữa trào trung.
Đuổi về dân-giả ở cùng thứ dân.
Kinh thành chẳng dặng tới gần.
Bích-Anh lụy nhỏ xin phân một lời.
Bao-Khanh cứ phép chẳng dời,
Tôi xin tiếng biệt vậy thời dặng chẳng !
Bao-Khanh rằng đạo xích thẳng,
Tự bà liệu xử đạo hằng cho vuôn.
Bích-Anh nhớ lại thêm buồn,
Ngày nay chàng ắt gặp luồn tang xương.
Vỏ-trạng, chánh-hậu càng thương,
Đưa cha trở lại quê hương đoạn tình.
Nàng rằng: là đạo bỏ kinh,
Cha ôi ! cốt nhục bỏ mình lại đây.

Thê-Mỹ dương thẻ tượng cây,
Phân phó không dạng trở xây dựng nào.
Đưa nhau rồi trở về trào,
Nhập đến bài yết trước sau tỏ bày.
Thánh-hoàng phán trước kim-giai,
Nay đà mẫu-tử dựng rày đoàn viên.
Nữ-soái Mẫu-hậu này quyền,
Võ-trạng quốc-cựu ngoại thiên vương-thân.
Trăm rày rưới được hoàng-ân,
Gia thăng nhứt cấp quân thân võ văn.
Nay đà vững đặt nghiệp hằng,
Bài châu lui gót nguyện tăng thời bường.
Thê-Mỹ đời gót lên đường,
Sụt sùi lụy nhỏ cang trường lụy sa.
Việc đời gây giữ tại ta,
Mình làm mình chịu dễ nào trách ai.
Cớ sao trong dạ ai hoài,
Lo lo sợ sợ như ai hại mình.
Mây giăng thiên ám thịnh linh,
Lôi-Công vưng lệnh âm-binh giữ gìn.
Thê-Mỹ tang nát đầu mình,
Lôi-Công loạn dã như chinh tương ran.
Ở đời mưa chớ nghinh ngan,
Vô chùa vô miếu ước mạng sự chi.
Thầy hình tượng gỗ đứng khi,
Dạ tin lòng kính tại vì trời cho.
Nhà ai thì nầy cứ lo,
Đừng khoe nhà ngói tránh trò nhà tranh.
Ở đời cứ việc làm lành,
Cái phần sung sướng trời dành để cho.
Vấn dài cũng dựng một pho,
Chúc cho Nam-việt đủ no thái bình.

CHUNG



Surage 100 Exemplaires
Surage le 11 Août 1911
p.^{re} J. Viet
Dumaul



NHÀ IN VÀ NHÀ SÁCH

J. VIỆT

Đường d'Ormay môn bài 59
SAIGON

In đủ các thứ sách, sổ, bộ, thiệp mời đám cưới, tân-gia, cung-hỉ, thiệp tang, vân vân.

Có đục con dấu caoutchouc và đồng

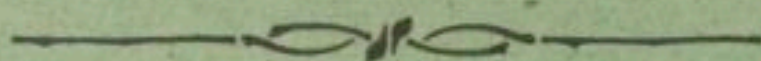
Bán đủ các thứ sách chữ quốc-ngữ và đồ học cho học trò các nhà trường, thơ, tuồng, truyện.

THE
LIBRARY OF
THE
MUSEUM OF
COMPARATIVE ZOOLOGY
AND ANATOMY
HARVARD UNIVERSITY
CAMBRIDGE, MASSACHUSETTS
U.S.A.

NHÀ IN VÀ NHÀ BÁN SÁCH

J. VIẾT

59, Rue d'Ormay — SAIGON



*Kính lời tỏ với Lục-châu,
Khui tiệm buôn bán đã ngoài mười năm.
Nhờ ơn chư-vị hảo tâm,
Gởi thơ mua bán tri-âm bấy chầy.
Bán buôn từ ấy nhân nầy,
Truyện, thơ, sách vở cho thí học sanh.
Đóng sách đủ kiểu tốt lành,
Tại kho nhà nước (Bibliothèque) ban hành chư châu.
Các nơi tham biện đâu đâu,
Gởi in sổ xuất, sổ thâu đánh rành.
Cung-hỉ, thiệp cưới, tân-gia,
Hoa-hoè bông nhánh bao quanh cúc tùng.
Lãnh làm con dấu mủ thung (Timbre caoutchouc)
Dấu đồng cũng có xài dùng bền lâu.
Làm mau nhậm lệ rất mau,
Mỗi-mỗi giá rẻ để hầu buôn chung,
Lục-châu dạ muốn cần dùng,
Mượn mua các vật không cùng nại công.
Cúi xin chư vị quới ông,
Giúp tôi mua bán ơn đồng núi sông.
Chư ông ráng giúp đồng lân,
Cho cuộc buôn bán lân-lần nở nang.
Nôm na quốc-ngữ ít hàng,
Chúc cho chư vị miêng tràng khương ninh.*

Nay đốn kính,

J. VIẾT.